TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/DS-ST.
Ngày: 24-9-2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Nguyễn Minh Chiến.
+ Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng B, địa chỉ trụ sở chính: Phường A, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim K - Sinh năm: 1976 - Phó giám đốc Phòng giao dịch C trực thuộc Ngân hàng B - Chi nhánh L (văn bản ủy quyền ngày 12/6/2019, bà K có mặt).

- *Bị đơn:*

+ Ông Lê Văn L - Sinh năm: 1965 (vắng mặt);

+ Bà Hồ Thị H - Sinh năm: 1966 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2019, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 12 tháng 01 năm 2015, Ngân hàng B - Chi nhánh L - Phòng Giao dịch C có cho ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H vay số tiền là 150.000.000đ (một trăm

năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 01/2015/6859127/HĐTD, thời hạn vay là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng.

Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả vào ngày 12 hàng tháng với số tiền là 2.500.00đồng/tháng, kỳ đầu trả vào ngày 12/02/2015, kỳ cuối trả tất nợ vào ngày 12/01/2020 với số tiền là 2.500.000đồng.

Áp dụng lãi suất cho vay thả nổi, được điều chỉnh theo định kỳ 02 lần/năm vào các ngày 20/5, 20/11 trên cơ sở số dư nợ vay và lãi cho vay hiện hành do Chi nhánh thông báo tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Ông L, bà H thế chấp quyền sử dụng đối với 2.433,8m^2 đất và tài sản trên phần đất thuộc thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn L vào ngày 29/12/2014 theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/6859127/HĐBĐ ngày 12/01/2015 giữa Ngân hàng B - Chi nhánh L - Phòng Giao dịch C với ông Lê Văn L, bà Hồ Thị H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L, bà H không thực hiện đúng thỏa thuận, chỉ mới trả được số nợ gốc là 117.500.000đ (một trăm mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngân hàng B yêu cầu ông Lê Văn L, bà Hồ Thị H phải trả số nợ gốc còn thiếu là 32.500.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), tiền lãi tính đến ngày 22/9/2019 là 3.720.688đ (ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng) và yêu cầu ông L, bà H phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 23/9/2019 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số: 01/2015/6859127/HĐTD ngày 12 tháng 01 năm 2015 giữa Ngân hàng B - Chi nhánh L - Phòng Giao dịch C với ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H.

Trường hợp ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đối với 2.433,8m^2 đất và tài sản trên phần đất thuộc thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre để thanh toán nợ cho Ngân hàng B.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Hồ Thị H vào ngày 10/7/2019 và biên bản lấy lời khai của ông Lê Văn L vào ngày 07/8/2019, bị đơn là ông L, bà H trình bày: Ông L, bà H thừa nhận còn nợ Ngân hàng B số nợ gốc là 32.500.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cũng như về việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất mà Ngân hàng B đã nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các điều 85, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá lời trình bày của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày

Nam, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B. Buộc ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H trả cho Ngân hàng B số nợ gốc là 32.500.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), tiền lãi tính đến ngày 22/9/2019 là 3.720.688đ (ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 23/9/2019 cho đến thời điểm thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Lê Văn L, bà Hồ Thị H có địa chỉ tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Lê Văn L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt trong giai đoạn hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, riêng bà Hồ Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt ông L, bà H là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B là phù hợp với nội dung của hợp đồng tín dụng số: 01/2015/6859127/HĐTD và hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/6859127/HĐBĐ cùng ngày 12/01/2015 giữa Ngân hàng B - Chi nhánh L - Phòng Giao dịch C với ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H cũng như lời trình bày của ông L, bà H tại các biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2019 và ngày 07/8/2019 và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B được chấp nhận nên Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là ông Lê Văn L, bà Hồ Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của số tiền phải trả cho Ngân hàng B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 288, 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng B số nợ gốc là 32.500.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 22/9/2019 là 3.720.688đ (ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng).

2/ Kể từ ngày 23/9/2019 cho đến khi trả hết nợ, ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/6859127/HĐTD ngày 12 tháng 01 năm 2015 giữa Ngân hàng B - Chi nhánh L - Phòng Giao dịch C với ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H.

3/ Trường hợp ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H không trả hết được các khoản nợ cho Ngân hàng B thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đối với 2.433,8m^2 đất và tài sản trên phần đất thuộc thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre cấp cho ông Lê Văn L vào ngày 29/12/2014) để thanh toán nợ cho Ngân hàng B theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/6859127/HĐBĐ ngày 12/01/2015 giữa Ngân hàng B - Chi nhánh L - Phòng Giao dịch C với ông Lê Văn L, bà Hồ Thị H.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1) Hoàn trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 856.000đ (tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003574 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

4.2) Buộc ông Lê Văn L và bà Hồ Thị H có nghĩa vụ liên đới nộp 1.811.000đ (một triệu tám trăm mười một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên